

## RUNG LẮC TẠI VÙNG CẢN TÂM LÝ

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Đối với hoạt động trading, nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp rung lắc trong phiên để thực hiện mua trading T+, ưu tiên các vị thế có sẵn trong danh mục.
<b>BÁN</b>	Xem xét bán cơ cấu đối với các cổ phiếu có tín hiệu suy yếu ở vùng cản mạnh chuyển sang nhóm cổ phiếu chưa tăng nhiều hoặc đang có nền tích lũy chặt.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>STB</b>	<b>MUA</b>
	<b>↑ 11,25%</b>
	<b>VND 35.600</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (28/3), với chỉ số S&P 500 thiết lập một kỷ lục mới và hoàn tất quý 1 tăng mạnh nhất trong 5 năm trở lại đây.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Diễn biến hồi phục của thị trường chậm lại khi chỉ số VN-Index tiến sát vùng cản trên 1.290 điểm. Thanh khoản tăng so với phiên trước nhưng có tín hiệu phân hóa, cho thấy dòng tiền vẫn còn thận trọng khi thị trường tăng điểm. Trước áp lực của vùng cản tâm lý, diễn biến tăng của thị trường có thể sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong thời gian tới và theo hướng thăm dò cung cầu tại vùng 1.280 – 1.290 điểm trước khi có tín hiệu cụ thể hơn. Do vậy, Nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng nổi rộng nhịp tăng của thị trường.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	39.807,37	0,12	5,62
<b>S&amp;P 500</b>	5.254,35	0,11	10,16
<b>Nasdaq</b>	16.379,46	-0,12	9,11
<b>VIX</b>	13,01	1,80	4,50
<b>DAX</b>	18.492,49	0,08	10,39
<b>FTSE 100</b>	7.952,62	0,26	2,84
<b>CAC40</b>	8.205,81	0,01	8,78
<b>Hang Seng</b>	16.541,42	0,91	-2,97

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>65,21</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD(12,26)</b>	<b>16,96</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX(14)</b>	<b>29,49</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.281,03</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.263,75</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.221,66</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.168,16</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.166,95</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (28/3), với chỉ số S&P 500 thiết lập một kỷ lục mới và hoàn tất quý 1 tăng mạnh nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Giá dầu thô tăng hơn 1 USD/thùng do triển vọng nguồn cung thắt chặt, và giá tiền ảo bitcoin cũng lấy lại mốc chủ chốt 70.000 USD.
- Chiều 28/3, NHNN tiếp tục hút ròng VND trong hệ thống thông qua phát hành tín phiếu kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 2,5%/năm, tăng 0,3 điểm % so với phiên 27/3. Có 6 thành viên tham gia và đều trúng thầu, tổng khối lượng trúng thầu là 4.600 tỷ đồng.
- Trong quý I/2024, tổng cộng có gần 74.000 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 24.700 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản trong 3 tháng đầu năm 2024 ước đạt 13,53 tỷ USD, tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, toàn ngành nông lâm ngư nghiệp xuất siêu 3,36 tỷ USD trong quý đầu tiên của năm 2024, tăng tới 96,5% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Dù mới qua 4 phiên nhưng tuần này đã ghi nhận lượng vốn rút ròng của khối ngoại với cổ phiếu sàn HoSE tới gần 3.834 tỷ đồng, đã vượt qua kỷ lục của năm 2023 là tuần từ 4-8/12/2023 với 3.443 tỷ đồng. Tuần bán ròng kỷ lục với cổ phiếu trên HoSE được ghi nhận gần nhất là từ 7-11/3/2022 với quy mô 4.741 tỷ đồng, chưa kể bán các chứng chỉ quỹ ETF khoảng 600 tỷ nữa.
- **GEX:** Năm 2024 Công ty đã xây dựng và trình Đại hội kế hoạch kinh doanh với mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất 32.303 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 1.921 tỷ đồng, tăng lần lượt 7,7% và 37,5% so với thực hiện 2023.
- **DGW:** Trong tài liệu trình Đại hội, Digiworld đưa ra chỉ tiêu doanh thu năm 2024 đạt 23.000 tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với thực hiện của năm 2023; lợi nhuận sau thuế 490 tỷ đồng, tăng trưởng 38% so với năm 2023. Hội đồng quản trị Digiworld đề xuất mức chia cổ tức tiền mặt 5% và phát hành 50 triệu cổ phiếu để trả cổ tức thêm 30%.
- **CSV:** CSV đặt kế hoạch kinh doanh năm 2024 với doanh thu hợp nhất đạt 1.640 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 261,2 tỷ đồng (không tính cổ tức từ công ty con là 15 tỷ đồng), lần lượt tăng 3% và 13% so với kết quả năm 2023.
- **VGC:** Tổng Công ty Viglacera sẽ tập trung thực hiện 07 dự án khu công nghiệp trong thời gian tới với tổng quy mô lên tới 2.700 ha. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện loạt dự án nhà ở xã hội trong năm nay.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.229,87	1,60	8,09
Dầu WTI	83,17	2,24	16,08
Dầu Brent	87,00	1,86	12,93
Than	132,00	0,69	-9,84
Đồng	8.867,00	0,20	3,60
Quặng sắt	103,51	1,16	-24,95
Thép	532,00	-0,75	-5,78

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,559	0,01	3,18
USD/JPY	151,43	-0,03	-6,86
USD/CNY	7,2266	0,00	-1,75
EUR/USD	1,078	-0,08	-2,35
GBP/USD	1,2625	0,01	-0,83

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
DIG	413,93	32.700	-0,15
SSI	1.029,89	39.150	1,69
HPG	584,38	30.550	-0,16
VND	1.018,68	23.200	-0,43
VIX	609,78	21.000	0,00

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	534.876,03	95.700	-0,10
BID	299.842,93	52.600	0,19
CTG	191.977,20	35.750	0,70
VHM	188.544,11	43.300	1,88
GAS	184.428,21	80.300	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# STB

**Khuyến nghị**
**MUA**
**Giá hiện tại**
**32.000**
**Giá mục tiêu**
**35.600**
**Tiềm năng tăng giá**
**11,25%**
**Vùng giải ngân**
**30.000-31.500**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**<29.100**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Việc hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ tài chính tại Đề án tái cơ cấu sẽ cho phép Sacombank đẩy nhanh tiến độ đấu giá 32,5% vốn cổ phần tại Công ty Quản lý Tài sản (VAMC). Dự kiến Sacombank sẽ hoàn thành sớm nhất việc đấu giá trên vào quý 2/2024.
- Sacombank vừa được tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới Moody's nâng bậc Xếp hạng tín nhiệm Nhà phát hành và Tiền gửi nội tệ, ngoại tệ dài hạn lên 1 bậc.
- Bên cạnh đó, STB được kỳ vọng sẽ đấu giá thành công Khu công nghiệp Phong Phú trong năm 2024; qua đó, giúp gia tăng tài sản sinh lời, tạo dư địa tăng trưởng cao trong giai đoạn tới.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- STB vẫn động trên nền tích lũy khá chặt quanh vùng 30.000-31.000 đồng. Phiên tăng giá (28/03) kèm thanh khoản cao đang mở ra triển vọng cổ phiếu bước vào nhịp tăng mới. Vùng cản quan trọng 32.500 đồng, hỗ trợ vùng 30.800-31.500 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
<b>DTT (tỷ đ)</b>	17.704	26.141	6.708
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	4.400	6.339	2.755
<b>LNST (tỷ đ)</b>	3.411	5.041	2.259
<b>Ng/VCSH (%)</b>	108	167	147
<b>ROE (%)</b>	9,50	13,83	18,30
<b>ROA (%)</b>	0,67	0,91	1,22
<b>EPS (VNĐ)</b>	1.630	2.674	4.094
<b>P/E (lần)</b>	19,3	8,4	7,82
<b>P/B (lần)</b>	1,73	1,10	1,32

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>60,90</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD(12,26)</b>	<b>0,18</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX(14)</b>	<b>21,81</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>31.280</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA20</b>	<b>31.050</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>30.740</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>29.550</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>29.920</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	STB	Nắm giữ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			2,24%
2	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			7,37%
3	VGC	Nắm giữ	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8			7,03%
4	KSB	Nắm giữ	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6			1,53%
5	DPM	Nắm giữ	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8			1,12%
6	CII	Mua	18,8-19,5	28/3/2024	19,5	21,8	18,5			-1,03%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
2	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
3	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
4	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
5	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
6	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
7	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
8	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
9	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
10	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
11	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
12	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
13	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
14	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
15	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

### TƯ VẤN ĐẦU TƯ

#### Khuyến nghị:

- ACE NEXT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vàng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Ngành nghề	Chỉ số	Giá	Đổi (%)
<b>NG CP</b>	<b>NVL</b>	<b>Tỷ lệ</b>	
Nas	16.54,5		
Chỉ số	Đỉnh 14	-(-12%)	
Chỉ số 1 (50%)	18-19	-(-1%)	-18%
Chỉ số 2 (50%)	21-22		-18-37%
<b>ML CP</b>	<b>MSN</b>	<b>Tỷ lệ</b>	
Nas	65,66		
Chỉ số	Cổ tức DCA + (+1,62)		
Chỉ số 1 (50%)	Đỉnh 10	-(-4%)	
Chỉ số 2 (50%)	72-75		-12%-14%
<b>ML CP</b>	<b>GEX</b>	<b>Tỷ lệ</b>	
Nas	21-21,5		
Chỉ số	19,8	-(-4%)	
Chỉ số 1 (50%)	23-24		-7%-12%
Chỉ số 2 (50%)	25,5-26		-11%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

### CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43,34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8.280.000,000 đ
Lãi/lỗ lũy kế	+679.500,200 đ (6,15%)

#### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 0% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27,2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27,2 theo khuyến nghị 22/1.

3

### THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)